

Bản án số: 05/2023/HSST
Ngày 17 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Đức H, sinh ngày: 26/5/1987; sinh trú quán: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ Lý Thị M (đã ly hôn), có 01 con; tiền án: 01, tại bản án số 19/2019/HSST ngày 14/6/2019, Tòa án huyện Y xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, ngày 08/3/2021 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: 01, tại Quyết định số 1117/QĐ-XPHC ngày 30/5/2022 Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 15/6/2022 đã nộp phạt số tiền: 2.508.000đồng; nhân thân: Tại bản án số 49/2010/HSST ngày 26/7/2010, Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 04/9/2013, đã được xóa án tích. Tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 10/3/2010, Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính 200.000đ, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Quyết định số 13/QĐ-VPHC ngày 04/4/2017, Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Quyết định số 36A/QĐ-XPHC ngày 20/6/2017, Công an huyện Y xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 21/7/2017; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Đức S, sinh ngày: 20/4/1973; sinh trú quán: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 02/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ Nguyễn Thị B, có 02 con; tiền án: 01, tại bản án hình sự phúc thẩm số 19/2020/HSPT ngày 14/5/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù, ngày 03/2/2021 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: 01, tại Quyết định số

85/QĐXPHC ngày 05/8/2022 Công an huyện Y xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 09/9/2022 đã nộp phạt số tiền: 2.500.000đồng, chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Tại bản án số 28/2005/HSST ngày 06/12/2005, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 02 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Tại bản án số 36/2009/HSST ngày 28/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Tại bản án số 79/2012/HSST ngày 28/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Y xử 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Anh Tạ Văn T, sinh năm: 1990 và chị Nguyễn Thị Quỳnh P, sinh năm 1993; cùng trú tại: thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: 1. Ông Lê Cao Q, sinh năm 1967; trú tại: thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Ông Dương Văn B, sinh năm 1964; trú tại: thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Bà Đào Thị B, sinh năm 1971; trú tại: thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 11/8/2022, Nguyễn Đức S đến nhà Nguyễn Đức H là em trai S ăn uống rồi ngủ lại nhà H. Khoảng 01 giờ ngày 12/8/2022, H tỉnh giấc và nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu cá nhân nên đã sang giường gọi S dậy, hỏi: “Lên xã T xem nhà ai có tài sản gì sơ hớ để trộm cắp không?”. S đồng ý. H cầm theo 01 chiếc kim, lấy xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, BKS: 88F2 - 0047 của H rồi bảo S điều khiển xe cùng đến xã T. Đi đến đoạn đường nhà anh Tạ Văn T, H phát hiện có một số trục xi lanh thủy lực để trước cổng, quan sát thấy không có người nên H, S tiến lại khiêng một chiếc xi lanh thủy lực bằng kim loại đã qua sử dụng dài 1,76m, đường kính lớn 0,15m, đường kính nhỏ 0,12m, trọng lượng 126kg để lên yên xe giữa vị trí hai người ngồi, S điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau giữ chiếc xi lanh thủy lực đem về tập kết tại gần một cửa hàng phế liệu khu vực vòng xuyên Mả Lộ thuộc tổ dân phố 2 T, thị trấn Y, huyện Y. H, S quay lại nhà anh T để lấy chiếc xi lanh thủy lực thứ hai màu sơn vàng, dính dầu mỡ, kích thước dài 1,65m, đường kính lớn 0,15m, đường kính nhỏ 0,12m, trọng lượng 121kg rồi vận chuyển về để cùng chiếc xi lanh thứ nhất. H, S quay lại nhà anh T để lấy tiếp chiếc xi lanh thủy lực thứ ba bằng kim loại có đặc điểm màu sơn vàng cam, kích thước dài 1,95m, đường kính lớn 0,17m, đường kính nhỏ 0,14m, trọng lượng 198kg, trong lúc H, S đang khiêng chiếc xi lanh thủy lực thứ ba lên xe mô tô thì anh T cùng với người dân xung quanh phát hiện hô hoán. H, S bỏ chạy thì S bị người dân bắt giữ. H chạy thoát. Anh T đã trình báo vụ việc đến Công an huyện Y.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 trục xi lanh thủy lực bằng kim loại, mặt ngoài sơn màu vàng cam, kích thước dài 1,95m,

đường kính lớn 0,17m, đường kính nhỏ 0,14m, trọng lượng 198kg; 01 trục xi lanh thủy lực bằng kim loại, mặt ngoài sơn màu vàng, dính dầu mỡ, kích thước dài 1,76m, đường kính lớn 0,15m, đường kính nhỏ 0,12m, trọng lượng 126kg; 01 trục xi lanh thủy lực bằng kim loại, mặt ngoài sơn màu vàng, kích thước dài 1,65m, đường kính lớn 0,15m, đường kính nhỏ 0,12m, trọng lượng 121kg, đều đã qua sử dụng, tổng trị giá: 4.895.000đồng.

Tại Văn bản giám định số: 2929/KL-KTHS ngày 01/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 12 ảnh đặc điểm, diễn biến của những người xuất hiện trên 03 tập tin video được lưu trữ trong USB gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định. Sao in được 03 tập tin video gửi giám định vào đĩa DVD.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức S và Nguyễn Đức H thừa nhận hình ảnh trong bản ảnh giám định là hình ảnh của S và H khi đi trộm cắp tài sản vào ngày 12/8/2022 tại xã T. S, H tự nguyện giao nộp toàn bộ tang vật, phương tiện liên quan trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 03 chiếc xi lanh thủy lực, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, biển kiểm soát: 88F2 - 0047, 01 chiếc kim, 02 chiếc dép để phục vụ công tác điều tra.

Đối với thương tích của Nguyễn Đức S, S đã có đơn từ chối giám định thương tích. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định dẫn giải S đi giám định thương tích nhưng S từ chối.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSYL ngày 20 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đã truy tố Nguyễn Đức S và Nguyễn Đức H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Đức S, Nguyễn Đức H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Đức H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; Nguyễn Đức S từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng. Tuy nhiên sự vắng

mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 02 giờ 30 ngày 12/08/2022, tại công nhà anh Tạ Văn T, các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức S đã trộm cắp 03 trục xi lanh thủy lực theo kết luận định giá tài sản 4.895.000đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

[4]. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà đã chơi bời dẫn đến nghiện ma túy, để có tiền, các bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Các bị cáo đều có tiền án, tiền sự. Về nhân thân, các bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về nhiều tội khác nhau, nhiều lần bị cơ quan Công an xử phạt hành chính, đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Xét vai trò của các bị cáo: Nguyễn Đức H là người khởi xướng, rủ rê, tích cực thực hiện; Nguyễn Đức S tích cực tham gia thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt cao hơn bị cáo S.

[7]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với 03 trục xi lanh thủy lực (01 trục xi lanh thủy lực bằng kim loại, mặt ngoài sơn màu vàng cam, kích thước dài 1,95m, đường kính lớn 0,17m, đường kính nhỏ 0,14m, trọng lượng 198kg; 01 trục xi lanh thủy lực bằng kim loại, mặt ngoài sơn màu vàng, dính dầu mỡ, kích thước dài 1,76m, đường kính lớn 0,15m, đường kính nhỏ 0,12m, trọng lượng 126kg; 01 trục xi lanh thủy lực bằng kim loại, mặt ngoài sơn màu vàng, kích thước dài 1,65m, đường kính lớn 0,15m, đường kính nhỏ 0,12m, trọng lượng 121kg) đều đã qua sử dụng; 01 USB nhãn hiệu Sandisk, loại 16 GB là tài sản của vợ chồng

anh Tạ Văn T, chị Nguyễn Thị Quỳnh P. Ngày 18/11/2022, Công an huyện Y đã trả lại anh T, chị P. Sau khi nhận lại tài sản anh T, chị P không đề nghị bồi thường gì.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM New Angel Hi, BKS: 88F2 - 0047 đã qua sử dụng, H khai nhận mua của cửa hàng xe máy cũ tại xã T nhưng không nhớ địa chỉ. Cơ quan điều tra Công an huyện Y tiến hành xác minh thấy xe có BKS 88F2 - 0047 có số máy VMEM5B204330, số khung MCAE11M5204330 nhưng khi tra cứu BKS 88F2 - 0047 thì ra số máy FT605549, số khung NFXM08A4U605549, đăng ký tên Nguyễn Duy T xã Tr, huyện Y. Đối với số máy là VMEM5B204330, số khung MCAE11M5204330 khi tra cứu xe có BKS 20H5 - 7681 mang tên Phó Văn S xã S, huyện P, tỉnh T. Ông S khai nhận đã bán xe mô tô BKS 20H5 - 7681 cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Ông T khai nhận đã bán xe mô tô BKS 88F2-0047 cho ông Nguyễn Xuân T xã T, huyện Y nhưng ông T không có mặt tại địa phương, không có lời khai, do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Y tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý.

Đối với 02 chiếc dép xốp màu đen, 01 chiếc kim kim loại, phần tay cầm bọc cao su màu đỏ đen, kích thước là 0.21m x 0,07m x 0,02m của Nguyễn Đức H không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với bà Tạ Thị B là chủ cửa hàng thu mua phế liệu nơi H và S để 02 chiếc xi lanh thủy lực trộm cắp được ngày 12/8/2022 nhưng bà B không biết, không hứa hẹn việc tiêu thụ tài sản giúp H, S nên không đề cập xử lý.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Đức S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận: Cơ quan điều tra đã trả lại vợ chồng anh Tạ Văn T, chị Nguyễn Thị Quỳnh P 03 trục xi lanh thủy lực (01 trục xi lanh thủy lực bằng kim loại, mặt ngoài sơn màu vàng cam, kích thước dài 1,95m, đường kính lớn 0,17m, đường kính nhỏ 0,14m, trọng lượng 198kg; 01 trục xi lanh thủy lực bằng kim loại, mặt ngoài sơn màu vàng, dính dầu mỡ, kích thước dài 1,76m, đường kính lớn 0,15m, đường kính nhỏ 0,12m, trọng lượng 126kg; 01 trục xi lanh thủy lực bằng kim loại, mặt ngoài sơn màu vàng, kích thước dài 1,65m, đường kính lớn 0,15m, đường kính nhỏ 0,12m, trọng lượng 121kg) đều đã qua sử dụng; 01 USB nhãn hiệu Sandisk loại 16GB.

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc dép xốp màu đen, 01 chiếc kim kim loại, phần tay cầm bọc cao su màu đỏ đen, kích thước là 0.21m x 0,07m x 0,02m không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu